

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. E-HSDT vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” sẽ được tiếp tục so sánh về giá.

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
1	Cung cấp các chủng loại vật tư (chi tiết theo Chương V-E-HSMT)	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại vật tư, phụ tùng mà nhà thầu cung cấp phải đúng chủng loại hoặc tương đương để đáp ứng thông số kỹ thuật lắp đặt theo Chương V – E HSMT, đầy đủ số lượng, phạm vi công việc theo yêu cầu. - Các Vật tư, phụ tùng có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, mới 100% chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật lắp đặt cho thiết bị. Những vật tư yêu cầu cung cấp chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng phải đảm bảo trong vòng 05 năm đối với vật tư kim loại và trong vòng 02 năm với vật tư phi kim loại. - Nhà thầu phải cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của tất cả các chủng loại vật tư, phụ tùng đưa vào thi công công trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chào không đúng chủng loại, thiếu số lượng yêu cầu, phạm vi công việc theo yêu cầu - Không cam kết vật tư, phụ tùng có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hàng đã qua sử dụng, không đảm bảo chất lượng - Không cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của tất cả các chủng loại vật tư, phụ tùng đưa vào thi công công trình.
2	Cam kết chất lượng sau sửa chữa thiết bị	<p>Nhà thầu cam kết chất lượng sau sửa chữa thiết bị trong phạm vi cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần cơ: + Các chi tiết vật tư phụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết chất lượng sau sửa chữa thiết bị hoặc cam kết không đầy đủ các nội dung yêu cầu.

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
		<p>tùng, được sửa chữa, phục hồi, thay mới, phải được lắp ghép hoàn chỉnh, hiệu chỉnh đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>+ Đảm bảo định vị, lắp đặt chắc chắn, không rơ rã, làm việc êm, trơn và đạt công suất theo yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất.</p> <p>+ Đảm bảo bổ sung đủ dầu mỡ bôi trơn khi làm việc ở mọi chế độ, không rò rỉ.</p> <p>+ Các chi tiết thay mới phải đảm bảo các quy cách, kích thước và các tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo tuổi thọ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p> <p>- Phần kết cấu:</p> <p>+ Các chi tiết vật tư phụ tùng khi thay mới hoặc sửa chữa, phục hồi phải được lắp ghép hoàn chỉnh, hiệu chỉnh, sơn chống rỉ bảo vệ đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt công suất làm việc và phải đảm bảo tuổi thọ.</p> <p>+ Các mối hàn phải ngấu, đầy đảm bảo cứng vững, không bị nứt vỡ.</p> <p>+ Các vị trí lắp ghép, tổ hợp bằng bu lông phải đảm bảo xiết chặt và có đủ ê cu.</p>	

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
3	Yêu cầu về vật tư cung cấp cho gói thầu	<p>- Nhà thầu nêu đầy đủ thông tin: Tên vật tư, quy cách (1); xuất xứ (2); giấy tờ đi kèm (3) (yêu cầu có danh sách chi tiết đối với từng loại vật tư) cụ thể như sau:</p> <p>- Đối với các vật tư, phụ tùng nhập khẩu yêu cầu cung cấp chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng CO-CQ theo bảng tiên lượng đính kèm HSMT thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải cung cấp các hồ sơ liên quan như sau:</p> <p>+ 01 CO bản chính hoặc 02 bản sao chứng thực bởi đơn vị công chứng độc lập hoặc bản sao y của đơn vị nhập khẩu giáp lai các trang.</p> <p>+ 01 CQ bản chính hoặc 02 bản sao chứng thực bởi đơn vị công chứng độc lập hoặc bản sao y của đơn vị nhập khẩu giáp lai các trang hoặc giấy chứng nhận chất lượng hợp lệ của nhà cung cấp theo quy định của pháp luật giáp lai các trang.</p> <p>+ 02 Bản dịch tiếng Việt CO-CQ có xác nhận của đơn vị có chức năng dịch thuật giáp lai các trang.</p> <p>+ Các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hoá khác (biên bản giao nhận hàng hoá từ đơn vị nhập khẩu đến đơn vị cung cấp dịch vụ...)</p>	<p>- Nhà thầu nêu thiếu quá 25% tổng số các thông tin ở các mục (1), (2), (3).</p>

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với vật tư sản xuất trong nước có yêu cầu cấp giấy chứng nhận xuất xưởng thì phải có giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc văn bản tương đương do nhà sản xuất cung cấp. - Đối với hàng nhỏ lẻ thì phải có cam kết về nguồn gốc và xuất xứ. 	
4	Tiến độ thi công sửa chữa	≤ 60 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao thiết bị cho nhà thầu sửa chữa đến khi bàn giao thiết bị sau sửa chữa vào sản xuất (chỉ tính những ngày dừng thiết bị để sửa chữa).	> 60 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao thiết bị cho nhà thầu sửa chữa đến khi bàn giao thiết bị sau sửa chữa vào sản xuất.
5	Bảo hành thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thời gian bảo hành: ≥ 06 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu thiết bị sau sửa chữa đưa vào sản xuất. - Cam kết thực hiện bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế trong thời gian không quá 24h kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành < 6 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu thiết bị sau sửa chữa đưa vào sản xuất. - Không cam kết thực hiện bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cam kết thực hiện bảo hành bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế trong thời gian quá 24h kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.
6	Biện pháp tổ chức thực hiện	Có năng lực, biện pháp tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị. Nhà thầu phải nêu chi tiết các nội dung sau:	Không có hoặc nội dung sơ sài, không đầy đủ chi tiết các nội dung.

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		Đạt	Không đạt
		1. Đặc điểm và điều kiện thi công 2. Biện pháp an toàn chung 3. Biện pháp thi công và biện pháp an toàn đối với các công việc cụ thể 4. Tổ chức thực hiện đáp ứng tiến độ. 5. Biện pháp PCCC, an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường. 6. Biện pháp quản lý chất lượng. 7. Biện pháp huy động thiết bị, vật tư và nhân sự	
	Kết luận:	Đạt được tất cả các nội dung trên.	Không đạt bất kỳ một nội dung nào trong các nội dung trên